

Bản án số: 08/2017/HSST

Ngày: 22/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Ông: Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh; Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Phòng tư pháp huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà: Lưu Bích Hoàn; Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Hội phụ nữ huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà ông: Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà ông: Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Đặng Văn D; Tên gọi khác: Không có

Sinh năm 1986 tại xã N, huyện L, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Đ, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Trồng trọt; Con bà: S, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Trồng trọt; Cùng trú tại: xã N, huyện L, Cao Bằng; Bị cáo có 06 anh chị em, là con thứ 02; Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1985, nghề nghiệp: trồng trọt, trú tại: xã N, huyện L, Cao Bằng; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02/9/2015 đến ngày 27/9/2015 thì trốn khỏi nơi giam, giữ và bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã từ ngày 29/12/2016 cho đến nay. (có mặt tại Tòa)

** Những người làm chứng:*

1/ Ông: Ma Văn T; sinh năm; 1992 (vắng mặt)

2/ Ông: Ma Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3/ Hoàng Chung Đ; sinh năm: 1993(vắng mặt)

- 4/ Ma Văn T; sinh năm: 1977 (vắng mặt)
- 5/ Vừ Văn S; sinh năm: 1994 (vắng mặt)
- 6/ Ông Lý Văn C; Sinh năm: 1974 (vắng mặt)
- 7/ Ông: Phan Văn N; sinh năm: 1980(vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng số: 07/KSĐT ngày 18/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, bị cáo bị truy tố về các hành vi phạm tội như sau: Hồi 14h45 ngày 23/6/2015, Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang Lý Văn C và Phan Văn N cùng trú tại Nà Mon, Nam Cao, Bảo Lâm, Cao Bằng đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được là 01 gói chất bột màu trắng của C (bọc trong túi nilon màu trắng) và 01 gói chất bột màu trắng của Nầu (bọc trong túi nilon màu xanh). C và N khai nhận cả hai gói chất bột màu trắng trên đều là hêrôin vừa mua với Bó Q (tức Đặng Văn D) nhà ở xã N, huyện L, Cao Bằng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ, lời khai thu thập được, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Văn D không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 24/6/2015, CQĐT mở niêm phong vật chứng cân số chất bột màu trắng bọc trong túi nilon màu xanh có trọng lượng tịnh là: **0,65 gam** và số chất bột màu trắng bọc trong túi nilon màu trắng có trọng lượng tịnh **0,16 gam** gửi mẫu giám định. Bản kết luận giám định số: 93/GĐMT ngày 06/7/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu giám định vụ Lý Văn C và Phan Văn N gửi đến giám định là **hêrôin**.

Qua điều tra, Đặng Văn D khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2015, Phan Văn N gọi điện thoại trước cho D rồi cùng với Lý Văn C đến nhà D mua hêrôin. N đưa cho D 500.000đ còn C đưa cho D 300.000đ rồi D bảo C, N ra chỗ nền nhà đang san của ông K thuộc xóm Khẩu Cắm, Nam Cao đợi. D ra chỗ gốc đa gần nhà lấy hêrôin chia thành 02 gói nhỏ quay ra đưa cho C và N mỗi người 01 gói. Khi mua bán chỉ có D, N, C biết. Ngoài ra, D còn được bán hêrôin cho N thêm 02 lần: Lần 01: Trước ngày 23/6/2015 khoảng 06 ngày, N gặp D ở chợ Nam Cao, Bảo Lâm rồi về nhà D mua 01 gói nhỏ hêrôin không rõ trọng lượng với giá 100.000đ. Lần 02: Cách lần 01 khoảng 2 đến 3 ngày, D bán cho Nầu 01 gói nhỏ hêrôin không rõ trọng lượng với giá 200.000đ tại nhà D. Nguồn gốc số hêrôin D bán cho N và C là của D mua với một người tên T quê ở Tuyên Quang vào đầu tháng 4/2015 (âm lịch) tại xóm Khẩu Cắm, Nam Cao với số tiền 600.000đ, không rõ trọng lượng. Khi mua bán chỉ có D và T biết. Qua điều tra, C và N đều thừa nhận được mua hêrôin với Đặng Văn D phù hợp với lời khai trên của D.

Ngoài ra các đối tượng nghiện ma túy gồm Ma Văn Th và Ma Văn H còn khai nhận được mua hêrôin với Đặng Văn D nhiều lần, cụ thể: Ma Văn H mua 03 lần. Lần 01 vào khoảng cuối năm 2013 tại nhà D, H trực tiếp mua hêrôin với giá 500.000đ, không rõ trọng lượng, khi mua bán chỉ có H và D biết. Còn 02 lần khác trong tháng 12/2013, H nhờ Ma Văn M trú tại Đon Sài, Nam Quang, Bảo Lâm đi mua giúp mỗi lần 500.000đ, không rõ trọng lượng, M đều nói với H là mua với D. Ma Văn T mua 01 lần, 01 gói nhỏ không rõ trọng lượng với giá 500.000đ vào

khoảng tháng 02/2015 (âm lịch) tại Nam Cao, Bảo Lâm, khi mua bán chỉ có Tv và D biết. Tuy nhiên D không thừa nhận việc bán hêrôin cho H và T.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được ngày 22/7/2015 CQĐT đã khởi tố bị can Đặng Văn D về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02/9/2015 D đến Công an huyện Bảo Lâm đầu thú. Trong quá trình tạm giam do sơ suất của cán bộ trực nhà tạm giữ, ngày 27/9/2015, Đặng Văn D đã trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm và bị CQĐT khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ. Ngày 22/10/2015, CQĐT đã tách hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Văn D thành vụ án riêng và ngày 19/11/2015 đã nhập vụ án với vụ Trốn khỏi nơi giam giữ, gọi chung là vụ án Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và Trốn khỏi nơi giam, giữ. Do chưa bắt được D nên ngày 05/01/2016 CQĐT đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đồng thời ra quyết định truy nã Đặng Văn D. Đến ngày 28/12/2016 đã bắt được Đặng Văn D tại Nam Cao, Bảo Lâm, vụ án được phục hồi điều tra.

Sau khi bị bắt theo lệnh truy nã, D khai nhận: Khoảng 12h00 ngày 27/9/2015, khi cán bộ Nhà tạm giữ công an huyện Bảo Lâm đến phòng tạm giam số 02 của D chia cơm buổi trưa, D thấy lực lượng cán bộ ít người nên nảy sinh ý định bỏ trốn. Khi cán bộ vừa mở buồng giam D chạy ra khỏi nhà tạm giữ, chạy thẳng ra cổng, rồi vòng ra sau trụ sở Công an huyện Bảo Lâm chạy lên xóm Mạ Rại thuộc Khu 3, Thị trấn Pác Miếu, Bảo Lâm. Khi đó có cán bộ đuổi theo nhưng D chạy thoát. Sau khi bỏ trốn D lên xóm K, Nam Cao, Bảo Lâm ở nhờ lán của người dân cho đến khi bị bắt.

Về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đã khai nhận trong thời gian trước khi bỏ trốn khỏi nhà tạm giữ: Sau khi bị bắt lại D đã thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận được bán hêrôin 01 lần cho Lý Văn C và Phan Văn N vào ngày 23/6/2015 tại nền nhà đang san của ông K xóm Khẩu Cắm, Nam Cao, Bảo Lâm. N là người đưa tiền cho D 800.000đ rồi D đưa cho N 01 gói hêrôin không rõ trọng lượng, khi mua bán chỉ có D, N, C biết. D không thừa nhận được bán hêrôin cho N hai lần trước ngày 23/6/2015 như đã khai trước khi trốn khỏi nơi giam, giữ và cũng không thừa nhận được bán hêrôin cho Ma Văn H và Ma Văn T. Các nhân chứng gồm Lý Văn C, Phan Văn N, Ma Văn H, Ma Văn T không thay đổi lời khai, thừa nhận được mua hêrôin với Đặng Văn D để bản thân sử dụng.

Các hành vi trên đây của Đặng Văn D đã bị Công an huyện Bảo Lâm lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điều 33; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ: **07** năm **06** tháng đến **09** năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung bị cáo từ 5 – 6 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 311; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 18 – 24 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ. Vật chứng và án phí xử lý theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người làm chứng.

XÉT THẤY:

Vào tháng 4/2015 âm lịch tại xã N, huyện L, Cao Bằng bị cáo Đặng Văn D mua 01 gói hêrôin không rõ trọng lượng với một người tên T quê ở Tuyên Quang với giá 600.000đ rồi chia nhỏ bán lại cho Phan Văn N 03 lần, thu được 800.000đ; bán cho Lý Văn C 01 lần, thu được 300.000đ. Khoảng cuối năm 2013 Ma Văn H còn trực tiếp mua hêrôin 01 lần với bị cáo với giá 500.000đ; Khoảng đầu năm 2015, Ma Văn T còn được mua hêrôin với bị cáo 01 lần với giá 500.000đ. Trong các lần mua bán đều không rõ trọng lượng hêrôin, số hêrôin bị cáo bán cho C và N bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 23/6/2015 có tổng trọng lượng tịnh là 0,81 gam.

Khi đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, ngày 27/9/2015 lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản lý Nhà tạm giữ, bị cáo Đặng Văn D đã bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ rồi lần trốn tại lán của người dân thuộc xóm K, Nam Cao, Bảo Lâm, Cao Bằng cho đến khi bị bắt.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sau khi Lý Văn C và Phan Văn N bị bắt, ngày 02/9/2015 bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú và thừa nhận hành vi bán ma túy cho N 01 tép với giá 500.000đ và C 01 tép với giá 300.000đ vào ngày 23/6/2015 và bán cho N thêm 02 lần trước đó khoảng 06 ngày, một lần 01 tép với giá 100.000đ và một lần 01 tép với giá 200.000đ (Bl: 189 đến 192). Tuy nhiên ngày 27/9/2015 bị cáo đã trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng. Sau khi bị bắt lại, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thay đổi lời khai trước đó và chỉ thừa nhận được bán cho Phan Văn N và Lý Văn C 01 lần, và N là người đưa cho bị cáo số tiền là: 800.000đ và bị cáo đưa cho N 01 tép, bị cáo không thừa nhận hai lần bán ma túy trước đó cho Phan Văn N. Nhưng HĐXX nhận định, căn cứ vào các tài liệu đã có trong hồ sơ, việc cơ quan điều tra tiến hành thu thập chứng cứ và lấy lời khai của bị cáo, của hai bị án (C, N) là đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Các bị án Lý Văn C và Phan Văn N đã bị xét xử trong vụ án trước hiện nay đang đi chấp hành án, không thay đổi lời khai ban đầu và đều thừa nhận được mua ma túy với bị cáo D như đã khai trước đó.

Bị cáo thay đổi lời khai vì sau khi bỏ trốn, bị cáo đã có khoảng thời gian suy nghĩ nhằm đối phó với các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và các bị án không có mâu thuẫn hay thù hằn cá nhân, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Thành khẩn khai báo – điểm p khoản 1 điều 46 BLHS*”. Từ những phân tích trên HĐXX đủ cơ sở và đủ căn cứ để xét xử bị cáo về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay hai đối tượng H và T không có mặt, nhưng căn cứ vào lời khai trước đó và lời khai khi đối chất giữa H, T và bị cáo vào các ngày 07/3/2017; 08/3/2017 (*BL: 244 đến 251*) cả hai đối tượng không thay đổi lời khai và đều thừa nhận được mua ma túy với bị cáo, việc hai đối tượng khai là tự nguyện, giữa bị cáo và H, T không có mâu thuẫn hay thù hằn cá nhân. Khi tiến hành lấy lời khai của bị cáo ngày 25/9/2015 bị cáo cũng khai đủ sức khỏe và đủ tỉnh táo để làm việc với cơ quan điều tra, việc bị cáo khai là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy đủ căn cứ để xem xét và truy thu đối với số tiền mà bị cáo đã bán ma túy cho H và T, tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 tép với giá 500.000đ. Theo lời khai của H còn được nhờ Ma Văn M (trú tại: Đôn Sài, Nam Quang) đi mua hai lần nữa, nhưng quá trình điều tra không lấy được lời khai của M mà chỉ căn cứ vào lời khai của H nên không đủ căn cứ để xem xét và truy thu.

Đối với hành vi Trốn khỏi nơi giam giữ, sau khi bị bắt theo lệnh truy nã bị cáo đã thành khẩn khai báo. Lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX nhận định cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo đối với tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giam, giữ của bị cáo D có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi và nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý và xâm phạm đến chế độ giam, giữ được Nhà nước bảo vệ. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 194 và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- *Nhân thân người phạm tội*: Bị cáo Đặng Văn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mua bán trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giam giữ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mà còn trốn tránh trách nhiệm.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*:

+ Thành khẩn khai báo – *điểm p khoản 1 điều 46 BLHS (Hành vi Trốn khỏi nơi giam, giữ)*

+ Đầu thú – *khoản 2 điều 46 BLHS*.

Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cảm hóa và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, người đàn ông tên Tuấn bán hêrôin cho bị cáo D do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên CQĐT không đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Hành vi của Lý Văn C và Phan Văn N mua hêrôin với bị cáo D để bản thân sử dụng đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 08/12/2015 hiện nay đang thụ án. Đối với Ma Văn H và Ma Văn T mua hêrôin với bị cáo D để bản thân sử dụng, không xác định được trọng lượng hêrôin khi mua bán, hành vi không cấu thành tội phạm, do vậy CQĐT ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Về hướng xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động bị tạm giữ ngày 28/12/2016, qua điều tra và tại Tòa xác định không liên quan đến tội phạm, do đó cần trả lại cho bị cáo Đặng Văn D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền **2.100.000đ** bị cáo có được do bán hêrôin cho Lý Văn C, Phan Văn N, Ma Văn H, Ma Văn T cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ Về tội danh: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D **08 (tám)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự: phạt bổ sung bị cáo D **06 (sáu)** triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 311; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D **20 (Hai mươi)** tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Đặng Văn D phải chịu là **09 năm 08 tháng (Chín năm tám tháng)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 29/12/2016 (*Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 02/9/2015 đến ngày 27/9/2015*).

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 74, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn D 01 điện thoại di động đã qua sử dụng vỏ màu đen có chữ LAND-ROVER, không rõ nhãn hiệu xuất xứ, số Imei: 35623.35252.94796 không liên quan đến tội phạm nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 13 ngày 18/4/2017*).

- Truy thu bị cáo Đặng Văn D số tiền 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn*) do bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

4/ Về án phí: Áp dụng các điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo;
- UBND xã Nam C;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn

- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự.*